

Số: /NQ-HĐND

Tủa Chùa, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã,
giai đoạn 2020-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA
KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 815/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 16/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2021 của UBND huyện về việc ban hành Nghị quyết về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày 7/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

1.1. Điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000, điều chỉnh và xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số khu thị trấn Tòa Chùa (sau mở rộng địa giới hành chính); xây dựng quy chế quản lý kiến trúc (khu trung tâm); định vị cắm mốc (theo quy hoạch đã được phê duyệt);

1.2. Phân đầu hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V và 50% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại IV thị trấn Tòa Chùa;

1.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt;

1.4. Xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm các xã (trong đó ưu tiên xã Mường Báng, Huồi Sớ và trung tâm cụm xã phía Bắc, phía Nam);

1.5. Phân đầu thực hiện 50% trở lên đối với các xã: Xá Nhè, Tả Sìn Thàng; các xã còn lại 30% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại V.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về phát triển đô thị thị trấn Tòa Chùa

- Giai đoạn 2020-2021 thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung và xây dựng quy chế quản lý kiến trúc; tiếp tục thực hiện điều chỉnh và xây dựng quy hoạch chi tiết giai đoạn 2022-2023 và định vị cắm mốc (theo quy hoạch đã được phê duyệt);

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại V: Mở vận tải hành khách công cộng; 10% trở lên tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; có nhà tang lễ; có chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng; xây dựng quy chế quản lý kiến trúc; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh.

- Phân đầu thực hiện 50% các tiêu chí đô thị loại IV trở lên gồm:

+ Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Thu nhập bình quân đầu người năm (hơn 0,49 lần) so với cả nước; tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra; dưới 07% tỷ lệ hộ nghèo.

+ Tiêu chí 2: Dân số toàn đô thị từ 25.000 người trở lên; dân số khu vực nội thị từ 10.000 người trở lên.

+ Tiêu chí 3: Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 840 người/km²; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.800 người/km².

+ Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 38,5% trở lên; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt từ 49% trở lên .

+ Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt từ 18.55m²/người; đất dân dụng đạt từ 42,7m²/người trở lên; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị đạt từ 2,1 m²/người trở lên; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở đạt từ

0,7 m²/người trở lên; có từ 02 công trình văn hóa cấp đô thị trở lên; 02 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị trở lên; có 0,7% trở lên vận tải hành khách công cộng; 63% trở lên đường phố chính khu vực được chiếu sáng; 35% trở lên đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; cấp nước sinh hoạt đạt từ 70 lít/người/ngày đêm; 56% trở lên hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh; mật độ đường cống thoát nước chính đạt từ 2,1km/km²; có giải pháp tại các khu vực ngập úng phòng chống, giảm ngập úng; 49% trở lên chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; 10,5% trở lên nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật; 45,5% trở lên chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải; có dự án xây dựng nhà tang lễ; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị đạt từ 2,1m²/người trở lên; 21% trở lên số tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính khu vực; có từ 02 không gian công cộng cấp đô thị trở lên; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia.

- Đẩy mạnh việc đầu tư, nâng cấp xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông nội thị; thực hiện nghiêm quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch, cấp phép xây dựng. Rà soát quỹ đất, xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, xã hội; đấu giá quyền sử dụng đất tại một số vị trí phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng phương án quản lý chợ trung tâm; trồng cây phân tán, cây xanh đô thị; phát triển hệ thống cấp, thoát nước, mở rộng số lượng khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh. Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng; xây dựng các không gian công cộng, đô thị văn minh, thân thiện, an toàn (đường ngõ, tổ dân phố, khu dân cư; vỉa hè, sân vận động, trường học, nhà văn hóa, quảng trường, vườn hoa, công viên cây xanh, hồ nước điều hòa, chợ, nhà đa năng, khu vui chơi đa chức năng...).

2.2. Về phát triển trung tâm các xã

- Giai đoạn 2020-2021, thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã; xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm mới các xã: Mường Báng, Huồi Sớ;

- Giai đoạn 2022-2025, xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại trung tâm các xã (trong đó ưu tiên cụm xã phía Bắc và phía Nam);

- Phần đầu thực hiện 50% trở lên đối với các xã: Xá Nhè và Tả Sìn Thàng; các xã còn lại 30% tiêu chuẩn của các tiêu chí đô thị loại V gồm:

+ Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã; cân đối đảm bảo thu chi ngân sách; thu nhập bình quân đầu người

(hơn 0,35 lần) so với cả nước; tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra; tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất từ 3,5% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%; mức tăng dân số hàng năm 0,8% trở lên (bao gồm tăng tự nhiên, tăng cơ học).

+ Tiêu chí 2: Dân số toàn đô thị và dân số khu vực nội thị từ 2.000 người trở lên.

+ Tiêu chí 3: Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 700 người/km²; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đạt từ 2.100 người/km².

+ Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 38,5% trở lên và lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt từ 38,5% trở lên.

+ Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt từ 18.55m²/người trở lên; 59,5% trở lên nhà ở kiên cố, khá kiên cố; đất dân dụng đạt từ 42,7m²/người trở lên; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị đạt từ 2,1m²/người trở lên; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở đạt từ 0,7 m²/người; cơ sở y tế đạt từ 1,68 giường/1.000 dân; có từ 01 cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị trở lên; 01 trở lên công trình văn hóa cấp đô thị; có từ 01 công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; 01 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị trở lên; đầu mối giao thông (có cảng, đường thủy, bến xe ô tô); tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng từ 11%-16%; mật độ đường giao thông có từ 4,2km/km² trở lên (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5$ m); diện tích đất giao thông/dân số khu vực đạt từ 3,5m²/người; 0,7% vận tải hành khách công cộng (xe buýt, taxi); cấp điện sinh hoạt đạt từ 250kwh/người/năm; 56% đường phố chính khu vực được chiếu sáng; 35% trở lên đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; cấp nước sinh hoạt đạt từ 56 lít/người/ngày đêm; 56% trở lên hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh; 10,5% trở lên số thuê bao internet/số dân; 59,5% trở lên được phủ sóng thông tin di động/số dân; 1,75km/km² đường cống thoát nước chính; có giải pháp tại các khu vực ngập úng phòng chống, giảm ngập úng; 49% trở lên chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; 07% trở lên nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật; có từ 42% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom; 42% trở lên chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải; 59,5% trở lên chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; có dự án xây dựng nhà tang lễ; xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng; 3,5m²/người trở lên đất cây xanh toàn đô thị; 2,1m²/người trở lên đất cây xanh công cộng khu vực nội thị; xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị; 14% trở lên tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính khu vực; có dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; 01 không gian công cộng cấp đô thị trở lên; xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia.

- Xây dựng phương án quản lý chợ tại xã Xá Nhè, Tả Sìn Thàng và Huổi Sớ; trồng cây phân tán, phát triển hệ thống cấp thoát nước, mở rộng số lượng khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh. Đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng; xây dựng các không gian công cộng, đô thị văn minh, thân thiện, an toàn.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình hành động, chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp và các quy định của pháp luật về phát triển đô thị, đặc biệt là phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, giai đoạn 2020-2025 cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn biết tạo sự đồng thuận, hiểu về ý nghĩa, tầm quan trọng để phấn đấu thực hiện; nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về trật tự, kỷ cương trong xây dựng và quản lý đô thị, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch: Công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch xây dựng; điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã, quy hoạch đô thị phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời và có chất lượng; dự báo các chỉ tiêu phát triển phải có tính khả thi; chuẩn hóa về quy trình, thủ tục thực hiện. Công khai quy hoạch theo đúng quy định để Nhân dân biết, giám sát và thực hiện.

3.3. Thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư xã hội hoá trong xây dựng, phát triển đô thị. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển của huyện; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải kém hiệu quả. Tập trung ưu tiên công tác quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đấu giá đất. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án.

3.4. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh và tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch. Từng bước đưa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị vào nề nếp. Thực hiện tốt việc quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; quản lý về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; quản lý đất đai, nhà ở đô thị.

3.5. Xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển đô thị đối với cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng, quản lý đô thị ở các cấp. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng của huyện và cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý các vi phạm về quản lý quy hoạch đô thị, về trật tự xây dựng đô thị, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở.

3.6. Rà soát quỹ đất, xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, xã hội; đấu giá quyền sử dụng đất tại trung tâm các xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi cho dự án đầu tư phát triển đô thị; lập các dự án kêu gọi thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài tỉnh, sự đóng góp xã hội hóa từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân và Nhân dân (như hiến đất, ngày công...) cho phát triển hạ tầng khu dân cư đúng quy định của pháp luật, đầu tư hình thức đối tác công tư (PPP), đổi đất lấy hạ tầng; ưu tiên các dự án có tiềm năng như mở mới tuyến đường trục D, trục Đ nội thị thị trấn Tủa Chùa; các trục đường khu vực thị trấn mở rộng, các trục đường liên thôn bản tại các xã; các khu bãi đỗ xe, kho trung chuyển hàng hóa.

3.7. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển hạ tầng đô thị thị trấn Tủa Chùa và trung tâm các xã, tham gia quản lý, giám sát hoạt động quản lý đô thị của chính quyền; nhân rộng các mô hình tự quản; tổ chức thực hiện tốt phong trào “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị” sâu rộng và hiệu quả.

4. Kinh phí thực hiện

4.1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 829,88 tỷ đồng (*Tám trăm hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng*).

4.2. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động hợp pháp ngoài ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29/7/2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (B/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng A Páo

